TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày: 07/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Dũng Trí

Bà Vũ Thị Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện - Thư ký TAND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện VKSND huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. ĐÀO TẤT T - Sinh năm: 1971.

STQ: Ấp BK, xã TT, huyện VG, tỉnh HY.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/10.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Đào Tất C (Đã chết); Con bà: Đoàn Thị K (Đã chết); Vợ là Đỗ Thị N, sinh năm 1974, nghề nghiệp làm ruộng; Có 03 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/6/2017. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Văn Giang. Theo lệnh trích xuất, có mặt tại phiên tòa

2. TẠ XUÂN T1 - Sinh năm: 1954.

STQ: Ấp BK, xã TT, huyện VG, tỉnh HY.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Tạ S (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị C (Đã chết).

Có vợ là Đào Thị T2; sinh năm 1955; nghề nghiệp: Làm ruộng và 03 con, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại***:

1/ Bà Lương Thị T3, sinh năm: 1967

HKTT: Thôn DT, xã ĐT, huyện KC, tỉnh HY

2/ Ông Thiều Văn L, sinh năm: 1944

HKTT: Thôn TT, xã TL, huyện VG, tỉnh HY

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại bà Lương Thị T3*:

Ông Đào Tất Q, sinh năm: 1952

HKTT: BK, xã TT, huyện VG, tỉnh HY

* ***Người liên quan***:

- Chị Đỗ Thị N - Sinh năm 1974.

Trú tại: Ấp BK, xã TT, huyện VG, tỉnh HY.

* ***Người làm chứng***:

- Ông Lê Văn T4, anh Lê Văn K1, ông Đoàn Văn K2, chị Hoàng Thị T5, anh Đào Xuân T6, bà Đào Thị N1, anh Hoàng Quốc Q1, bà Lương Thị V, ông Đào Tất V1 và anh Hoàng Văn C2.

Tại phiên tòa: Bà T3, ông L, ông Q, chị N, anh T6 và ông V1 có mặt. Ông T4, anh K1, ông K2, chị T5, bà N1, anh Q1, bà V và anh C2 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1995, UBND xã Tân Tiến, huyện VG, tỉnh HY có chính sách ưu tiên bán đất giãn dân cho những hộ gia đình trong thôn có từ 02 con trai trở lên. Bà Tạ Thị M sinh quán tại Ấp BK, xã TT đã chuyển vào sinh sống tại Ấp TB, xã BB, huyện CM, tỉnh ĐN từ năm 1991 nhưng vẫn có HKTT tại Ấp BK, xã TT nên được ưu tiên mua đất. Trong thời gian thông báo nộp tiền mua đất, bà M không đến Ấp BK nộp tiền nên Ấp BK báo cáo UBND xã Tân Tiến bán lại thửa đất số 40 tờ bản đồ số 02 với diện tích 180m2 cho bà Lương Thị V trú tại Ấp BK, xã TT với giá 2.500.000đ. Bà V trực tiếp quản lý, sử dụng đến năm 1997 thì chuyển vào tỉnh ĐL làm ăn, sinh sống nên giao lại thửa đất trên cho em gái là Lương Thị T3 quản lý và sử dụng. Từ đó đến nay, bà T3 trồng cây trên đất và không có ai tranh chấp. Tháng 2/2017, bà T3n cắm 01 hàng cây lứa ở đầu ruộng làm hàng rào, mỗi cây dài khoảng 1,8-2m đường kính 02cm và xây 02 hàng gạch ba banh ở xung quanh ruộng để phân chia diện tích với ruộng xung quanh. Trên đất trồng 218 cây quất cảnh (khoảng 2 năm

tuổi) chia thành 08 luống đất gồm 02 luống bên tay phải từ đường 205B nhìn xuống trồng 28 cây/01 luống còn 06 luống mỗi luống 27 cây. Mỗi cây quất cao khoảng từ 60-70cm tán rộng khoảng 30cm, được buộc vào 01 đoạn nứa dài khoảng 70cm cắm xuống đất chéo qua thân cây cạnh gốc cây để giữ cho cây không bị đổ. Bề mặt mỗi gốc cây được che phủ bởi một mảnh nilon màu trắng để giữ độ ẩm cho cây.

Tạ Xuân T1 cho rằng thửa đất số 40 tờ bản đồ số 02 do bà T3 đang quản lý, sử dụng là đất của T1 nhờ bà M mua cho nên ngày 17/4/2017, T1 thuê Đào Tất T xây tường rào bao quanh thửa đất, sau đó T thuê ông Lê Văn T4 ở cùng thôn phụ xây với T. Khoảng 7 giờ ngày 19/4/2017, T cùng ông T4 vận chuyển gạch ba banh, cát, vữa, xi măng vào trong ruộng của bà T3 để xây thì bà T3 đến và nói *"**không được xây, đợi chị V về giải quyết**"* rồi đi về nhưng T cùng ông T4 vẫn tiến hành xây. Khoảng 9 giờ cùng ngày, bà T3 lại ra ruộng xem thì thấy T và ông T4 xây được khoảng 03 hàng gạch ba banh ở tường bao phía trong khoảng 9,65m nên dùng chân đạp đổ hết các hàng gạch vừa xây. T nói "***mày đạp tường tao, tao nhổ quất của mày cảnh cáo***", nói xong T cúi xuống, dùng tay nhổ khoảng 10 cây quất của bà T3 ở luống thứ nhất phía bên phải tính từ đường 205B nhìn xuống vứt ngay tại mặt luống. Thấy vậy, bà T3 đi xe đến nhà ông Đào Xuân T6 trưởng thôn để trình báo sự việc trên. Sau khi bà T3 về, T gọi điện cho T1 thông báo việc bà T3 đẩy đổ tường thì T1 nói với T *"**nó đẩy đổ tường thì cậu nhổ quất của nó***" và bảo T cứ tiếp tục xây. Khoảng 10 phút sau, T1 đi ra ruộng, đưa giấy tờ cho T và nói "***cậu cứ xây đi, nó còn đẩy tường thì cậu nhổ quất, tội đâu anh chịu***" rồi đi về. T và ông T4 xây tiếp được khoảng 03 hàng gạch ba banh thì về nhà ăn cơm. Lúc này, bà T3 ra ruộng quất không thấy T và ông T4 ở ruộng nên dùng tay, chân tiếp tục đẩy đổ hết các hàng gạch mà T và ông T4 mới xây lại. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T đi xe máy Honda cup 81, màu xanh biển số 34K-976 của chị Đỗ Thị N là vợ T để chở ông T4 ra ruộng quất xem thế nào. Trên đường đi, T và ông T4 nhìn thấy bà T3 đi xe máy ngược chiều. Khi đến ruộng thấy ba hàng gạch ba banh vừa xây lại bị đổ. T nghĩ bà T3 đẩy đổ tường nên dùng hai tay nhổ 46 cây quất còn lại ở luống thứ nhất và luống thứ hai phía bên phải nhìn từ đường 205B xuống và các đoạn nứa cắm bên cạnh vứt lên mặt luống. Sau đó, T cùng ông T4 đi về thì gặp ông Đào Xuân T6 và ông Đào Xuân H bí thư thôn. Ông T6 và ông H yêu cầu T dừng xây tường, đợi bà V về giải quyết. T đồng ý nên chiều ngày 19/4/2017 không xây nữa. Sáng ngày 20/4/2017, T1 bảo T ra xây tiếp nên khoảng 14 giờ cùng ngày, T cùng ông T4 ra ruộng quất nhà bà T3 xây tiếp đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì xây được 02 hàng gạch tường bao phía trong và 02 hàng gạch tường bao phía bên phải theo hướng nhìn từ ngoài đường 205 vào. Lúc này, bà T3 đi xe máy đến nhìn thấy T và ông T4 đang xây nên yêu cầu T dừng lại. T không nghe và vẫn tiếp tục xây. Do bực tức nên bà T3 dùng tay, chân đẩy đổ hết tường T vừa xây. Thấy vậy, T cúi xuống, dùng hai tay nhổ tiếp quất của bà T3. Bà T3 về trình báo chính quyền thôn, ông T4 cũng thu dọn đồ đi về còn T tiếp tục nhổ hết 162 cây quất ở 06 luống còn lại trong ruộng nhà bà T3 rồi gom tất cả các cây quất đã nhổ cùng các đoạn nứa, tấm nilon phủ trên mặt ruộng ra rìa đường 205B đối diện thửa đất và dùng bật lửa đốt cháy hết.

Ngày 20/4/2017, bà T3 gửi đơn trình báo sự việc trên đến Công an huyện Văn Giang. Ngày 21/6/2017, T bị bắt tạm giam. Ngày 12/12/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang khởi tố bị can đối với Tạ Xuân T1 về tội "***Hủy hoại tài sản***" với vai trò đồng phạm.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Giang tiến hành khám nghiệm hiện T1 tại ruộng quất nhà bà T3 xác định: Xung quanh thửa đất số 40 tờ bản đồ 02 thuộc địa phận Ấp BK, xã TT được xây hàng rào bao quanh bằng gạch ba banh, hàng rào nổi lên trên mặt đất một viên gạch ba banh. Thửa đất chia thành 8 luống đất hàng dọc, trên các luống không trồng gì, trên mặt các luống có các mô đất được vun cao, có dấu hiệu đất bị đào, xới. Tổng là 218 mô đất, các mô đất cách nhau không đều, khoảng cách các mô liền nhau khoảng 70 cm đến 80cm. Tại vị trí giáp hàng rào phía tây, phía đông và phía nam thửa đất có các viên gạch ba banh vẫn dính cát, xi măng còn nguyên vẹn nằm rải rác ở phía trong và phía ngoài thửa đất. Tại vị trí lề đường nhựa 205B đối diện với thửa đất số 40 tờ bản đồ 02 có một đám tro cháy kích thước 1,8m x 4,78m.

Ngày 07/7/2017, anh Lê Văn C2 (em bà T3) đã giao nộp chiếc điện thoại Iphone 5s bên trong có lưu trữ 02 bức ảnh do anh chụp tại ruộng quất nhà bà T3 vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 20/4/2017. Bức ảnh thể hiện 02 luống quất trong thửa đất của bà T3 đã bị nhổ, còn các luống khác vẫn còn nguyên. Viện khoa học hình sự đã tiến hành giám định hai bức ảnh trên xác định hai file ảnh trích xuất từ điện thoại iphone 5s không bị chỉnh sửa. Sau giám định đã hoàn trả nguyên vẹn chiếc điện thoại trên cho anh C2. Tại các bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 28/4/2017 và số 21 ngày 16/8/2017 của Hội đồng định giá UBND huyện Văn Giang xác định: 218 cây quất cảnh cao 60cm tán rộng khoảng 30cm được trồng trên thửa số 40 tờ bản đồ số 02 của gia đình bà T3 có giá trị là 12.600.000đ; 06 bó lứa có giá trị còn lại là 330.000đ, 16 tấm nilon màu đen kích thước dài 20m, rộng 0,9m có giá trị còn lại 160.000đ.

Bản kết luận định giá tài sản bổ sung số 34 ngày 06/12/2017 xác định giá trị tài sản T đã hủy hoại trong từng lần như sau: lần 01 nhổ khoảng 10 cây trị giá 580.000đ, lần 2 nhổ 46 cây trị giá 2.668.000đ, lần 3 nhổ 162 cây trị giá 9.396.000đ. Tổng giá trị tài sản 218 cây quất cao 60cm, tán rộng khoảng 30cm đường kính gốc 1,5cm có giá trị thiệt hại là 12.644.000đ.

Bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 06/6/2017 của Hội đồng định giá huyện Văn Giang xác định 08 hàng gạch tường rào bằng gạch bê tông, xi, cát có chiều dài 9,65m và 02 hàng gạch tường rào bằng gạch bê tông, xi, cát có chiều dài 20m bị đổ và 02 công xây, phụ có giá trị thiệt hại là 1.730.000đ.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu bị can Tạ Xuân T1 khai nhận đã xúi giục T nhổ quất của bà T3 và nói với T ***"nếu nó đẩy đổ tường của cậu thì cậu nhổ quất của nó"*** nhưng sau đó lại thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà hôm nay:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như những lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra. Bị cáo T1 thừa nhận đã xúi giục Đào Tất T nhổ quất của bà T3 và ông L nếu bà T3 dẩy đổ tường do T xây lên.

Bị cáo T thừa nhận đã nhổ khoảng 10 cây quất của bà T3 và ông L, sau khi nghe Tạ Xuân T1 xúi giục đã hai lần nhổ quất trên ruộng của bà T3 và ông L, tổng cộng khoảng 208 cây, sau đó gom lại dùng bật lửa đốt hết.

Người bị hại và các bị cáo thỏa thuận: Bị cáo T1 bồi tường cho người bị hại 6.200.000đ, số tiền này bị cáo đưa cho chị N đi nộp tại cơ quan thi hành án dân sự. Bị cáo T bồi thường cho người bị hại 6.934.000đ số tiền này vợ bị cáo là chị N đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 điều 7; điều 17; điều 58; điều 65; khoản 1 điều 178; điểm b-s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015; khoản 4 điều 328 BLTTHS. Xử phạt bị cáo Đào Tất T từ 1 năm 6 tháng đến 1 năm 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ tạm giam về một tội phạm khác.

- Điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 điều 7; điều 17; điều 58; điều 65; khoản 1 điều 178; điểm b-s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Tạ Xuân T1 từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm.

- Không phạt bổ sung các bị cáo

- Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự 2015, nghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo bồi thường cho người bị hại 13.134.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp khách quan với lời khai ban đầu của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 19/4/2017, tại ruộng quất của bà Lương Thị T3 và ông Thiều Văn L ở thửa đất số 40, tờ bản đồ số 02 thuộc ấp BK, xã TT, huyện VG, tỉnh HY, do mâu thuẫn trong việc xây tường rào bao quanh thửa đất, Đào Tất T đã nhổ khoảng 10 cây quất cao khoảng 60 cm, tán rộng khoảng 30 cm của bà T3 và ông L trị giá 580.000đ. Sau đó, Tạ Xuân T1 đã xúi giục T nhổ quất của nhà bà T3 nếu bà T3 dẩy đổ tường do T xây, nên khoảng 12 giờ cùng ngày, cho rằng

bà T3 đã dẫy đổ tường mình vừa xây, T đã nhổ tiếp 46 cây quất của nhà bà T3 và ông L trị giá 2.668.000đ. Đến khoảng 17 giờ ngày 20/4/2017, T nhổ tiếp 162 cây quất còn lại trong ruộng nhà bà T3 và ông L trị giá 9.396.000đ rồi gom tất cả các cây quất đã nhổ cùng các đoạn nứa, tấm nilon phủ trên mặt ruộng ra rìa đường 205B đối diện thửa đất sau đó dùng bật lửa đốt cháy hết. Tổng giá trị tài sản của vợ chồng bà T3 bị hủy hoại là 13.134.000đ. Hành vi của Tạ Xuân T1 và Đào Tất T đã đủ yếu tố cấu thành tội "***Hủy hoại tài sản***" quy định tại khoản 1 điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố các bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như bản cáo trạng đã nêu theo hướng áp dụng có lợi cho các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất và xây tường bao quanh thửa đất, các bị cáo không dùng pháp luật để giải quyết tranh chấp một cách hợp pháp mà lại tùy tiện hủy hoại tài sản của người khác, điều đó thể hiện sự thiếu hiểu biết, coi thường pháp luật.

Trong vụ án này, T1 và T là đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Bị cáo T là người thực hiện toàn bộ việc hủy hoại tài sản, nhưng nếu không có sự xúi giục của bị cáo T1 thì bị cáo T sẽ không thực hiện hai lần nhổ quất tiếp theo. Do đó, các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Sau khi bị cáo T1 xúi giục, bị cáo T đã hai lần nhổ quất của nhà bà T3, mỗi lần nhổ đều gây thiệt hại giá trị trên 2.000.000đ nên cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "***Phạm tội nhiều lần***" quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo T1 và gia đình bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và có đơn xin cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p-b khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải xử phạt tù giam, mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 60 Bộ luật hình sự, cũng đủ điều kiện để giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, trả tự do cho bị cáo T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 143 BLHS năm 1999 và khoản 1 Điều 178 BLHS 2015 cùng có khung hình phạt

cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Theo quy định tại khoản 4 Điều 143 BLHS năm 1999 mức khung hình phạt cao nhất là tù chung thân còn tại khoản 4 Điều 178 BLHS năm 2015 bỏ hình phạt tù chung thân, như vậy Điều 178 BLHS năm 2015 xóa bỏ một hình phạt nặng hơn so với Điều 143 BLHS năm 1999. Nên căn cứ Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 cần áp dụng các quy định có lợi của BLHS năm 2015 cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo T1 là người cao tuổi sống một mình, không có tài sản gì giá trị, bị cáo T và gia đình chỉ có căn nhà trên đất để ở, ngoài ra không còn tài sản gì khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại thống nhất cả hai bị cáo bồi thường cho bà T3, ông L giá trị 218 cây quất, 06 bó lứa và 16 tấm nilon, tổng cộng 13.134.000đ. Bị cáo Đào Tất T bồi thường 6.934.000đ, bị cáo Tạ Xuân T1 bồi thường 6.200.000đ. Đây là sự thỏa thuận không trái pháp luật nên cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại T sử dụng để gọi cho T1 vào ngày 19/4/2017 và chiếc bật lửa T dùng để đốt toàn bộ các cây quất của bà T3 và các tài sản khác (nứa, túi nilon), Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xử lý.

- Chiếc xe máy Honda cup 81, màu xanh, BKS: 34K-976 T sử dụng vào trưa ngày 19/4/2017 đi ra nhổ quất của bà T3 là xe của chị Đỗ Thị N vợ T. Chị N không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 - Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố**: Các bị cáo Đào Tất T, Tạ Xuân T1 phạm tội "***Hủy hoại tài sản***".

2. **Điều luật áp dụng**:

- Khoản 1 điều 143; điều 20; điều 53; điểm b-p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999. Khoản 3 điều 7; Khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự 2015. Khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Đối với bị cáo Đào Tất T.

- Khoản 1 điều 143; điều 20; điều 53; điểm b-p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999.

Khoản 3 điều 7; Khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự 2015. Khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Đối với bị cáo Tạ Xuân T1.

3. **Mức hình phạt**:

- Xử phạt bị cáo Đào Tất T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2018. Trả tự do cho chị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giữ tạm giam về một tội phạm khác.

- Xử phạt bị cáo Tạ Xuân T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/02/2018.

Giao bị cáo T và T1 cho UBND xã TT, huyện VG, tỉnh HY giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. T1 hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

4. **Về hình phạt bổ sung**: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

5. **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự; Khoản 1 điều 585, khoản 1 điều 586, Điều 587, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận như sau: Bị cáo Đào Tất T bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Lương Thị T3 và ông Thiều Văn L 6.934.000đ, bị cáo Tạ Xuân T1 bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Lương Thị T3 và ông Thiều Văn L 6.200.000đ. Gia đình các bị cáo đã tự nguyện nộp thay các bị cáo số tiền bồi thường trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên theo biên lai thu số 009503, 009504 ngày 23/01/2018, do đó các bị cáo không phải nộp thêm tiền bồi thường. Hoàn trả chị Đỗ Thị N (vợ bị cáo T) 66.000đ.

6. **Về xử lý vật chứng**: Không đề cập giải quyết.

7. **Về án phí**: Áp dụng Điều 135, 136 - Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Đào Tất T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Tạ Xuân T1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, nhưng bị cáo có đơn xin miễn nộp án phí do là người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 và điều 2 Luật người cao tuổi, miễn án phí cho bị cáo.

Căn cứ điểm g khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, các bị cáo không phải chịu án phí dân sự về phần bồi thường.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo, người bị hại và người liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY.
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- CA huyện Văn Giang.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS huyện Văn Giang.
- Chi cục THADS huyện Văn Giang.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Phạm Tiến Trung